

Ninh Hải, ngày 04 tháng 01 năm 2021

Số: 01-QĐ/HNDH

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành quy chế chi tiêu nội bộ của Hội Nông dân

BAN THƯỜNG VỤ HỘI NÔNG DÂN HUYỆN NINH HẢI

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật NSNN.

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Ban Tổ chức Quy định chế độ công tác phí, chế độ tổ chức hội nghị.

Căn cứ Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 và Quyết định số 1776/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND huyện Ninh Hải về việc giao dự toán chi NSNN năm 2021;

Theo chức năng quyền hạn và nhiệm vụ của Hội Nông dân huyện Ninh Hải.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định “Quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng quản lý tài chính công” của Hội Nông dân huyện Ninh Hải.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 04 tháng 01 năm 2021 về việc Ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ của Hội Nông dân huyện Ninh Hải.

Điều 3. Thủ trưởng đơn vị và toàn thể cán bộ, công chức thuộc cơ quan Hội Nông dân huyện Ninh Hải chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH;
- Kho Bạc;
- Toàn thể CBCC;
- Lưu KT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH


Trương Trọng Duy

Số: 01-QC/HNDH

Ninh Hải, ngày 04 tháng 01 năm 2021

QUY CHẾ

Chi tiêu nội bộ và sử dụng quản lý tài sản công

(Ban hành kèm theo quyết định số 01-QĐ/HNDH ngày 04 tháng 01 năm 2021
của Ban Thường vụ Hội ND huyện Ninh Hải)

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 của Ban Tổ chức về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị.

Căn cứ Quyết định số 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc Ban hành Quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Căn cứ chế độ tiêu chuẩn, định mức tài chính hiện hành của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền qui định;

Căn cứ tình hình thực hiện chi tiêu và sử dụng tài sản qua các năm tại cơ quan Hội Nông dân huyện;

Căn cứ Quyết định số 1746/QĐ-UBND ngày 30/12/2020 của UBND Huyện Ninh Hải về việc giao dự toán chi ngân sách năm 2021.

Hội Nông dân huyện Ninh Hải xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ và sử dụng quản lý tài sản công gồm các nội dung sau:

Chương 1

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Mục đích xây dựng quy chế:

- Tạo điều kiện cho đơn vị chủ động trong quản lý và chi tiêu tài chính một cách hợp lý và tiết kiệm.
- Sử dụng tài sản công đúng mục đích có hiệu quả, thực hành tiết kiệm, chống lãng phí.
- Tạo quyền chủ động cho cán bộ, công chức trong cơ quan hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Điều 2. Nguyên tắc xây dựng quy chế:

Năm 2020 UBND Huyện giao kinh phí cho đơn vị với tổng kinh phí là: 740.711.773đ cho 04 biên chế, trong đó kinh phí hoạt động thường xuyên: 528.020.577đ; kinh phí hoạt động không thường xuyên: 75.930.000đ và kinh phí

Đảng: 19.750.196đ, kinh phí mua tài sản: 17.011.000đ và Quỹ HTND huyện là 100.000.000đ. Trên cơ sở đó đơn vị quy định các nguyên tắc xây dựng quy chế cụ thể như:

- Chi không vượt quá chế độ chi hiện hành do cơ quan có thẩm quyền qui định; Phù hợp với đặc thù riêng của đơn vị.

- Bảo đảm cho cơ quan và cán bộ công chức hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

- Bảo đảm quyền lợi hợp pháp cho cán bộ công chức.

- Chi tiêu bảo đảm có đủ hóa đơn, chứng từ hợp pháp.

- Được thảo luận thống nhất công khai, dân chủ trong cơ quan.

- Có ý kiến tham gia của tổ công đoàn cơ quan.

Chương 2

NỘI DUNG QUY CHẾ

Trên cơ sở biên chế được giao, rà soát lại nhiệm vụ của từng bộ phận, năng lực từng cán bộ công chức, sau đó sắp xếp tổ chức lại cho hợp lý đảm bảo hoàn thành tốt chức năng nhiệm vụ của đơn vị:

Điều 3. Về sử dụng văn phòng phẩm:

- Hàng quý lập dự trù kinh phí mua sắm các loại văn phòng phẩm. Pho to tài liệu theo nhiệm vụ của đơn vị, kế toán sẽ thẩm định dự trù và có ý kiến đề xuất trong dự trù, trình lãnh đạo duyệt để cho mua.

Điều 4. Chi sửa chữa nhỏ thường xuyên tài sản cố định:

- Sửa chữa máy móc thiết bị văn phòng: theo hóa đơn thực tế hoặc theo hợp đồng;

- Bảo trì, sửa chữa máy vi tính: theo hóa đơn thực tế hoặc theo hợp đồng;

- Đường điện, nước: theo hóa đơn thực tế hoặc theo hợp đồng;

- Sửa chữa khác: theo thực tế phát sinh.

- Tất cả các loại tài sản sau khi mua sắm phải làm thủ tục nhập, xuất, mở sổ theo dõi tài sản đúng theo qui định. Thực hiện kiểm kê tài sản cuối năm và niên yết theo quy định.

- Công tác quản lý tài sản công: Tài sản chung của cơ quan, tất cả các cán bộ công chức trong cơ quan phải có trách nhiệm bảo quản tài sản chung.

Điều 5. Sử dụng điện thoại:

Chỉ được gọi phục vụ việc công trong giờ hành chính, không được sử dụng điện thoại công vào mục đích riêng. Hạn chế sử dụng gọi đường dài, di động và gọi ngoài tỉnh.

Điều 6. Công tác phí: Thực hiện theo Quyết định 143/2017/QĐ-UBND ngày 26/12/2017 của UBND tỉnh Ninh Thuận về việc quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Ninh Thuận.

Thông nhất theo biên bản họp cơ quan ngày 04 tháng 01 năm 2021 sẽ hỗ trợ mức khoán công tác phí cho cán bộ trong cơ quan là: **400.000đ/01 tháng/01 người**. (kèm theo trích biên bản phân công nhiệm vụ từng đồng chí).

Trong trường hợp cán bộ công chức được lãnh đạo cử đi tập huấn, học tập ngoài tỉnh sẽ hỗ trợ mức phụ cấp công tác phí cụ thể như:

+ **Phụ cấp lưu trú:** Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác ngoài tỉnh: 200.000 đồng/ngày.

Mức phụ cấp lưu trú để trả cho người đi công tác trong tỉnh (kể cả đi và về trong ngày): 80.000 đồng/ngày..

+ **Thanh toán tiền phương tiện đi công tác:** Được thanh toán theo thực tế giá vé, hoá đơn mua vé, giấy biên nhận của chủ phương tiện và giấy triệu tập cán bộ được cử đi công tác.

+ **Thanh toán tiền thuê phòng nghỉ:**

- Thanh toán theo hình thức khoán:

Đi công tác ở quận, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương và thành phố là đô thị loại I thuộc tỉnh, mức khoán: 400.000đ/ngày/người;

Đi công tác tại huyện, thị xã thuộc thành phố trực thuộc trung ương, tại thị xã, thành phố còn lại thuộc tỉnh, mức khoán: 300.000đ/ngày/người;

Đi công tác tại các vùng còn lại, mức khoán 250.000đ/ngày/người.

Đi công tác tại các vùng trong tỉnh, mức khoán: 120.000đ/ngày/người.

Nếu cán bộ, công chức được cử đi công tác đến nơi cơ quan, đơn vị đã được bố trí chỗ nghỉ, phương tiện đi lại thì người đi công tác không được hỗ trợ mức khoán trên.

Quá trình thực hiện sẽ được điều chỉnh cho phù hợp theo quy định hiện hành.

Điều 7. Gửi công văn: Tất cả các công văn gửi đi đơn vị sẽ cho bưu chính và tính cước phí theo quy định. Riêng các công văn gửi các đơn vị cơ quan gần thì văn thư phải trực tiếp gửi đi. Trên tinh thần thực hiện tiết kiệm, quy định không quá 400.000đồng/tháng.

Điều 8. Chi trả, nước họp: Chi đúng theo quy định hiện hành và tùy tình hình thực tế của cơ quan:

- Chi trả, nước cơ quan: 2.000.000đồng/quý

- Chi nước tổ chức Hội nghị, hội họp: 15.000đồng/01buổi (nửa ngày)/ đại biểu tham dự.

Điều 9. Chi tiếp khách: Chi đúng theo Quy định tại Điều 11 Thông tư số 40/2017/TT-BTC, ngày 28/4/2017 của Bộ Tài chính..

Điều 10. Quỹ hội (Hội phí và phí ủy thác):

- Hội phí: Chi theo hướng dẫn của Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, nộp hội phí cho cấp trên, chi thăm hỏi ốm đau (chi 200.000đ/người/01 lần thăm) và các hoạt động của Hội. (Tỉnh Hội có trách nhiệm thăm tra tài chính, cơ quan tài chính không có trách nhiệm về nhiệm vụ chi này của đơn vị).

- Phí ủy thác: Cơ quan thống nhất hàng tháng chi ngoài giờ cho các đồng chí trong cơ quan về công tác kiểm tra giám sát hướng dẫn và sử dụng vốn vay của hội viên (mức chi ngoài giờ không vượt quá 200%giờ/năm, có thủ trưởng xác nhận lũy kế giờ. Chi theo quy chế sử dụng nguồn phí ủy thác cho vay đối với hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác theo Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ban hành kèm theo quyết định số 01/QĐ-ND ngày 05/01/2015 của Hội Nông dân huyện Ninh Hải.

- Quỹ Hỗ trợ nông dân: Được sự quan tâm của Ban Quản lý, Ban Điều hành Quỹ Hỗ trợ nông dân tỉnh, chỉ đạo của huyện ủy, sự hỗ trợ của UBND huyện và sự nhiệt tình của cán bộ, hội viên nông dân từ huyện đến cơ sở, công tác hoạt động của Ban Điều hành Quỹ HTND huyện năm 2020 đã đạt được những thành tích đáng kể. Đến nay nguồn vốn UBND huyện cấp là 530 triệu đồng. Hướng dẫn các cơ sở Hội lập dự án vay vốn quỹ HTND huyện và đã giải ngân trong năm 11 dự án/1.011tr đồng/50 hộ. (Tới ngày 31/12 hàng năm có báo cáo thực hiện kinh phí cho Ủy ban nhân dân huyện và Phòng Tài chính huyện).

Điều 11. Về sử dụng kinh phí được giao :

- Chi lương, các khoản đóng góp:

+ Chi phụ cấp làm thêm ngoài giờ: Căn cứ vào tính chất công việc sắp xếp làm thêm ngoài giờ như: báo cáo kinh phí hoạt động của đơn vị hàng quý cho Tài Chính và Kho Bạc, chi làm thêm giờ cho cán bộ kiêm nhiệm khi cơ quan thiếu cán bộ hoặc công việc của cơ quan nhiều (như chuẩn bị Hội nghị sản xuất kinh doanh giỏi, các hội nghị mang tính chất lớn, hội thi hội thao).

+ Khen thưởng: Toàn thể cán bộ công chức đầu năm đăng ký danh hiệu thi đua, cuối năm tùy theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ xem xét bình bầu.

- Chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức:

+ Căn cứ vào số tiết kiệm năm trước và khả năng tiết kiệm được của năm kế hoạch để xây dựng phương án trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ công chức.

+ Căn cứ quy định tại Thông tư 40/2017/TT-BTC ngày 28/4/2017 và khả năng nguồn chênh lệch thu chi của từng quý đơn vị quy định cụ thể tạm chi thu nhập tăng thêm hàng quý cho cán bộ, công chức với mức tạm ứng không vượt quá 50% số kinh phí có thể tiết kiệm được cho một quý.

+ **Phương án trả thu nhập tăng thêm:** dựa trên hệ số lương cấp bậc, chức vụ, hiệu quả công việc, thời gian tham gia công tác, mức độ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao của từng cán bộ, công chức từ đó xây dựng hệ số trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức theo quy định bằng cách bình bầu phân loại trong cơ quan. Có 3 loại bình bầu, cụ thể:

+ Loại A (hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao): 100%;

+ Loại B (hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao): 90%;

+ Loại C (hoàn thành nhiệm vụ được giao): 80%;

- Hàng quý báo cáo công khai tài chính trong cơ quan. Nộp báo cáo quyết toán hàng quý cho Phòng Tài chính huyện chậm nhất 25 ngày sau ngày kết thúc kỳ kế toán quý (tức là ngày 25 của các tháng 4,7,10 và tháng 02 của năm sau).

Chương 3

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 12. Trong quá trình thực hiện, có những nội dung chi phục vụ các nhiệm vụ trong Quy chế này chưa tính đến hoặc chưa quy định cụ thể, chi tiết, thì căn cứ chi dựa trên dự toán được thủ trưởng cơ quan phê duyệt.

Vào mỗi cuối năm, thủ trưởng cơ quan cùng kế toán rà soát lại việc thực hiện Quy chế này, có những sửa đổi, điều chỉnh hoặc bổ sung cần thiết và được thông qua toàn thể cán bộ công chức cơ quan Hội Nông dân huyện đồng thời có trách nhiệm thực hiện đúng nội dung quy chế .

Điều 13. Quy chế này được thực hiện từ ngày 04 tháng 01 năm 2021 và bãi bỏ các quy định trước đây trái với Quy chế này.

Khi có quy định mới của các văn bản quy phạm pháp luật hoặc do yêu cầu thực tiễn công tác của cơ quan, kế toán có trách nhiệm trình thủ trưởng cơ quan quyết định sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. Những vấn đề liên quan đến công tác quản lý tài chính chưa được đề cập trong Quy chế này sẽ do thủ trưởng cơ quan quyết định./.

Nơi nhận:

- Kho bạc;
- Tài chính;
- Toàn thể CBCC;
- Lưu VT.

T/M BAN THƯỜNG VỤ
CHỦ TỊCH



Trương Trọng Duy

Ninh Hải, ngày 04 tháng 01 năm 2021

**TRÍCH BIÊN BẢN HỌP
XÉT KHOẢN CÔNG TÁC PHÍ NĂM 2021**

Hôm nay, ngày 04 tháng 01 năm 2021

Tại cơ quan Hội Nông dân huyện Ninh Hải

I/ Thành phần tham dự: 04/4 đồng chí

- 1.Đ/c Trương Trọng Duy - Chủ tịch Hội ND huyện - Chủ trì
- 2.Đ/c Trần Ngọc Tuân - Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện
- 3.Đ/c Huỳnh Thị Thu Hồng - Cán bộ Hội ND huyện - Thư ký
- 4.Đ/c Nguyễn Thị Kim Loan - Chuyên viên Hội ND huyện.

II/ Nội dung cuộc họp:

- Tiến hành họp xét công tác khoán năm 2021

III/ Ý kiến thống nhất:

Cơ quan Hội Nông dân huyện thống nhất mức khoán công tác phí năm 2021 cho mỗi đồng chí là: 400.000 đồng/người/ tháng (Bốn trăm nghìn đồng); cụ thể từng lĩnh vực cho CBCC phụ trách và đi công tác cơ sở thường xuyên trên 10 ngày trong 01 tháng cụ thể như sau:

1. Ông Trương Trọng Duy – Chủ tịch Hội Nông dân huyện phụ trách 03 xã gồm: Phương Hải, Thanh Hải và Vĩnh Hải thường xuyên đi công tác 1 tháng trên 10 ngày để triển khai hiệu quả công tác Hội và phong trào nông dân, xây dựng và phát triển Hội Nông dân vững mạnh; phụ trách công tác tổ chức Hội, Trưởng ban kiểm soát Quỹ HTND huyện và các lĩnh vực đột xuất.

2. Ông Trần Ngọc Tuân – Phó chủ tịch Hội Nông dân huyện phụ trách 02 xã gồm: Tân Hải và Hộ Hải thường xuyên đi công tác 1 tháng trên 10 ngày để triển khai bên lĩnh vực phong trào – tuyên truyền, tổng hợp kịp thời chính xác tình hình hoạt động công tác Hội và phong trào nông dân để phục vụ công tác lãnh, chỉ đạo; Trực tiếp phụ trách công tác văn phòng, tuyên huấn, phụ trách lĩnh vực xã hội, Quỹ HTND, xây dựng báo cáo tháng, quý và năm công tác Hội và Kết luận-61/TW và các lĩnh vực đột xuất.

3. Bà Huỳnh Thị Thu Hồng – Cán bộ Hội.Nông dân huyện kiêm thủ quỹ phụ trách 02 xã gồm: Tri Hải và Nhơn Hải thường xuyên đi công tác 1 tháng trên 10 ngày để triển khai bên lĩnh vực tuyên truyền, tuyên truyền các văn bản cấp

trên, công tác tuyên huấn, hoạt động văn hóa văn nghệ-Thể dục thể thao, Hội thi do cấp Hội tổ chức; Phong trào nông dân sản xuất kinh doanh giỏi, hướng dẫn cơ sở kiểm tra và xây dựng các dự án từ nguồn Quỹ HTND, liên tịch với Ngân hàng chính sách, Ngân hàng nông nghiệp và PTNT; Tổ chức xây dựng và kiểm tra công tác Hội, các lĩnh vực có đột xuất khi lãnh đạo phân công.

4. Bà Nguyễn Thị Kim Loan – Chuyên viên phụ trách Kế toán thường xuyên đi công tác 1 tháng trên 10 ngày để phục vụ cho công tác đang đảm nhận. Đi cơ sở kiểm tra Quỹ “Quỹ HTND huyện”, Phí ủy thác “02 Ngân hàng” và “Hội phí”; phụ trách công tác tổng hợp thống kê các số liệu và các chỉ tiêu thi đua định kỳ; Công tác liên tịch với các ngành: Công an, Quân sự, Phòng Nông nghiệp và PTNT, Lao động Thương Binh và xã hội,...các hoạt động xã hội nhân đạo, phối hợp và theo dõi cùng với các cơ quan, đơn vị có liên quan mở các lớp tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ, các lớp đào tạo và dạy nghề, chuyển giao khoa học kỹ thuật cho nông dân, các lĩnh vực có đột xuất khi lãnh đạo phân công.

$400.000đ/người \times 04 \text{ người} \times 12 \text{ tháng} = 19.200.000 \text{ đồng}/4 \text{ người}/\text{năm}.$

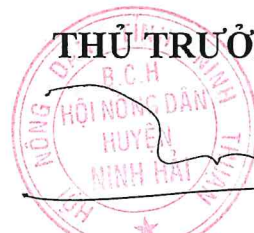
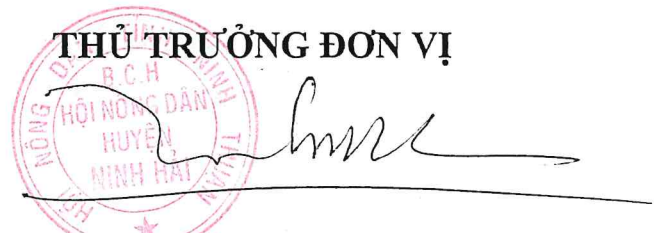
Biên bản kết thúc cùng ngày và thông qua cho các thành viên trong cơ quan cùng nghe.

THƯ KÝ



Huỳnh Thị Thu Hồng

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ



Trương Trọng Duy